ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ DẦU TIẾNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2041 /QĐ-UBND	*Dầu Tiếng, ngày 03 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Nâng cấp, mở rộng đường hẻm 134 đường Lê Hồng Phong; hẻm 101 đường Ngô Quyền; hẻm 55 đường Trần Văn Lắc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng tại Tờ trình số 111/TTr-BQL ngày 23 tháng 10 năm 2026 và Thông báo thẩm định số 300/PKT ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Phòng Kinh tế xã Dầu Tiếng việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Nâng cấp, mở rộng đường hẻm 134 đường Lê Hồng Phong; hẻm 101 đường Ngô Quyền; hẻm 55 đường Trần Văn Lắc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Nâng cấp, mở rộng đường hẻm 134 đường Lê Hồng Phong; hẻm 101 đường Ngô Quyền; hẻm 55 đường Trần Văn Lắc với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng đường hẻm 134 đường Lê Hồng Phong; hẻm 101 đường Ngô Quyền; hẻm 55 đường Trần Văn Lắc.

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Nhóm C

- Loại công trình: Công trình giao thông

- Cấp công trình: Cấp IV

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: 10 năm (*theo tiêu chuẩn thiết kế được áp dụng*).

3. Mã định danh: 7926419603700

4. Địa điểm xây dựng; vị trí xây dựng công trình; diện tích sử dụng đất của dự án:

- Địa điểm xây dựng: Xã Dầu Tiếng, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phạm vi đầu tư xây dựng: tuyến hẻm 134 Lê Hồng Phong dài khoảng 914,35m; tuyến hẻm 101 đường Ngô Quyền dài khoảng 2.200,05m; tuyến hẻm 55 đường Trần Văn Lắc dài khoảng 957,79m. Tổng chiều dài các tuyến khoảng 4072,19m.

- Diện tích sử dụng đất khoảng: 27.840,76 m^2

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Dầu Tiếng.

6. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Dầu Tiếng.

7. Nhà thầu tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Đầu tư An Khang. Mã số doanh nghiệp: 3702388364.

8. Mục tiêu dự án:

- Phục vụ nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của người dân và doanh nghiệp.

- Chỉnh trang đô thị, khai thác tiềm năng đất đai, tạo bộ mặt khang trang cho khu vực trung tâm xã.

- Giải quyết vấn đề thoát nước, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị hóa, đảm bảo an ninh quốc phòng.

9. Quy mô đầu tư xây dựng: Quy mô công suất, khả năng phục vụ, một số chỉ tiêu, thông số chính thể hiện quy mô kết cấu, giải pháp kỹ thuật của công trình chính, các hạng mục của công trình khác của dự án.

Tổng chiều dài 03 tuyến thuộc dự án: 4072,19 m

Trong đó:

- Chiều dài tuyến hẻm 134 đường Lê Hồng Phong 914,35 m
- Chiều dài tuyến hẻm 101 đường Ngô Quyền 2.200,05 m
- Chiều dài tuyến hẻm 55 đường Trần Văn Lắc 957,79 m

9.1. Quy mô mặt cắt ngang đường hẻm 134 đường Lê Hồng Phong:

- Chiều rộng mặt đường 6,0 m
- Chiều rộng mương dọc 1,0 m x 2 bên = 2,0 m
- Chiều rộng phạm vi xây dựng 8,0 m
- Kết cấu mặt đường Bê tông nhựa nóng
- Kết cấu mương dọc Bê tông cốt thép

9.2. Quy mô mặt cắt ngang đường hẻm 101 đường Ngô Quyền và hẻm 55

đường Trần Văn Lắc:

- Chiều rộng mặt đường 6,0 m
- Chiều rộng gờ chặn 0,25 m x 2 bên = 0,5 m
- Chiều rộng nền đường 6,5 m
- Kết cấu mặt đường Bê tông nhựa nóng
- Kết cấu gờ chặn Bê tông xi măng

9.3. Giải pháp thiết kế:

9.3.1. Bình đồ tuyến đường:

Bình đồ tuyến cơ bản đi theo đường hiện hữu để tận dụng phần nền, mặt đường hiện hữu, hạn chế ảnh hưởng đến đất đai, cây trồng và vật kiến trúc dọc hai bên tuyến.

9.3.2. Trắc dọc tuyến đường:

- Trắc dọc tuyến cơ bản bám theo trắc dọc đường hiện hữu, chỉ nâng đủ chiều dày bố trí kết cấu tăng cường mặt đường để hạn chế ảnh hưởng đến sinh hoạt của nhà dân dọc 2 bên tuyến. Cao độ trắc dọc dựa trên các điểm khống chế là đầu tuyến, cuối tuyến và các vị trí giao lộ lớn.

- Cao độ thiết kế trên trắc dọc là cao độ hoàn thiện mặt đường tại tim đường.

9.3.3. Mặt cắt ngang tuyến đường:

Tuyến đường hẻm 134 đường Lê Hồng Phong:

- Chiều rộng mặt đường xe chạy 3,0m x 2 = 6,0 m
- Chiều rộng xây dựng mương dọc 1,0m x 2 = 2,0 m
- Tổng phạm vi xây dựng 8,0 m
- Độ dốc ngang mặt đường 2,0 %

Tuyến đường hẻm 101 đường Ngô Quyền:

Đoạn Km0+000 ÷ Km0+615 và Km0+690 ÷ Km2+200,05:

- Chiều rộng mặt đường xe chạy 3,0m x 2 = 6,0 m
- Chiều rộng gờ chặn 0,25m x 2 = 0,5 m
- Tổng chiều rộng nền đường 6,5 m
- Độ dốc ngang mặt đường 2,0 %

Đoạn Km0+615 ÷ Km0+690:

- Chiều rộng mặt đường xe chạy 3,0m x 2 = 6,0 m
- Chiều rộng gờ chặn bên trái 0,25m x 1 = 0,25 m
- Chiều rộng xây dựng mương dọc bên phải 1,0m x 1 = 1,0 m
- Tổng phạm vi xây dựng 7,25 m

- Độ dốc ngang mặt đường 2,0 %

Tuyến đường hẻm 55 đường Trần Văn Lắc:

Đoạn Km0+000 ÷ Km0+163 và Km0+703 ÷ Km0+957,79:

- Chiều rộng mặt đường xe chạy 3,0m x 2 = 6,0 m
- Chiều rộng gờ chặn 0,25m x 2 = 0,5 m
- Tổng chiều rộng nền đường 6,5 m
- Độ dốc ngang mặt đường 2,0 %

Đoạn Km0+163 ÷ Km0+703:

- Chiều rộng mặt đường xe chạy 3,0m x 2 = 6,0 m
- Chiều rộng xây dựng mương dọc 1,0m x 2 = 2,0 m
- Tổng phạm vi xây dựng 8,0 m
- Độ dốc ngang mặt đường 2,0 %

9.3.4. Kết cấu mặt đường:

9.3.4.1. Kết cấu đường hẻm 134 đường Lê Hồng Phong và hẻm 101 đường Ngô Quyền:

Kết cấu tăng cường mặt đường cũ:

- Bê tông nhựa nóng (BTNC 12,5) dày 7cm, K>0,98.
- Tưới nhũ tương thấm bám tiêu chuẩn 1,0 kg/m^2.
- Cấp phối đá dăm dày 25cm, K>0,98.

+ Lớp trên: Cấp phối đá dăm (Dmax=25) dày 13cm, K>0,98.

+ Lớp dưới: Cấp phối đá dăm (Dmax=37,5) dày 12cm, K>0,98.

- Đất cấp 3 (sỏi đỏ) bù vênh mặt đường cũ, K>0,98.

Kết cấu mặt đường mở rộng:

- Bê tông nhựa nóng (BTNC 12,5) dày 7cm, K>0,98.
- Tưới nhũ tương thấm bám tiêu chuẩn 1,0 kg/m^2.
- Cấp phối đá dăm dày 25cm, K>0,98.

+ Lớp trên: Cấp phối đá dăm (Dmax=25) dày 13cm, K>0,98.

+ Lớp dưới: Cấp phối đá dăm (Dmax=37,5) dày 12cm, K>0,98.

- Đất cấp 3 (sỏi đỏ) dày 30cm, K>0,98.

9.3.4.2. Kết cấu tuyến đường hẻm 55 đường Trần Văn Lắc:

Kết cấu tăng cường mặt đường cũ:

- Bê tông nhựa nóng (BTNC 12,5) dày 4cm, K>0,98 (thảm chung lớp bê tông nhựa dày 4cm trên cùng của phần mở rộng).

- Tưới nhũ tương dính bám tiêu chuẩn 0,5 kg/m^2.

- Bù vênh mặt đường cũ bằng bê tông nhựa nóng (BTNC 12,5), K>0,98.

- Tưới nhũ tương dính bám tiêu chuẩn 0,8 kg/m^2.

Kết cấu mặt đường mở rộng:

- Bê tông nhựa nóng (BTNC 12,5) dày 4cm, K>0,98 (thảm chung lớp bê tông nhựa dày 4cm phần mặt đường cũ).

- Tưới nhũ tương dính bám tiêu chuẩn 0,5 kg/m^2.

- Bê tông nhựa nóng (BTNC 12,5) dày 4cm, K>0,98.

- Tưới nhũ tương thấm bám tiêu chuẩn 1,0 kg/m^2.

- Cấp phối đá dăm dày 25cm, K>0,98.

+ Lớp trên: Cấp phối đá dăm (Dmax=25) dày 13cm, K>0,98.

+ Lớp dưới: Cấp phối đá dăm (Dmax=37,5) dày 12cm, K>0,98.

- Đất cấp 3 (sỏi đỏ) dày 30cm, K>0,98.

9.4. Kết cấu gờ chặn, gia cố mái taluy:

9.4.1. Kết cấu gờ chặn:

Gờ chặn được xây dựng 2 bên mép đường của tuyến hẻm 101 đường Ngô Quyền và hẻm 55 đường Trần Văn Lắc để bảo vệ kết cấu mặt đường. Kích thước và kết cấu như sau:

- Chiều rộng: B=0,25m.

- Kết cấu gờ chặn: Bê tông xi măng đá 1x2 M200.

- Kết cấu móng: Cấp phối đá dăm Dmax=37,5.

9.4.2. Kết cấu mái taluy:

- Phạm vi từ Km1+513.22 đến Km1+550 tuyến hẻm 101 đường Ngô Quyền có chiều cao đắp lớn, tiếp xúc trực tiếp với dòng chảy nên cần phải có biện pháp gia cố để đảm bảo không bị sạt lở, bảo vệ kết cấu nền đường.

- Mái taluy được gia cố bằng kết cấu bê tông cốt thép đá 1x2 M250 đổ tại chỗ dày 15cm, lớp lót bằng bê tông đá 1x2 M150 dày 10cm. Bố trí các ống PVC Φ60mm và tầng lọc ngược để thoát nước trong khối đất đắp nền đường đầu cầu và tứ nón.

- Chân khay phần gia cố tứ nón cao 80cm, rộng 50cm. Kết cấu chân khay bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250, lớp lót bằng bê tông đá 1x2 M150 dày 10cm.

- Phía dưới chân khay được gia cố đất nền bằng cừ tràm D≥8cm, chiều dài L=4m, mật độ 25 cây/m^2.

9.5. Kết cấu nền đường:

- Phần nền đường đắp phía dưới kết cấu mặt đường mở rộng được ban sạch lớp bụi cây, cỏ mọc trên bề mặt, sau đó đắp bằng đất cấp 3, lu lèn đạt độ chặt yêu

cầu.

- Phần nền đường đào phía dưới kết cấu mặt đường mở rộng được lu lèn đạt độ chặt yêu cầu.

9.6. Vuốt nối các vị trí giao với đường nhánh:

Tại các điểm giao cắt với các tuyến đường nhánh, các góc giao lộ sẽ được mở rộng với bán kính phù hợp và được vuốt nối mặt đường bằng bê tông nhựa đến hết phạm vi mở rộng giao lộ nhằm đảm bảo tầm nhìn và êm thuận khi ra vào giao lộ.

9.7. Thiết kế hệ thống an toàn giao thông:

Trên tuyến bố trí biển báo hiệu giao thông và sơn đường bằng chất liệu phản quang theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

9.8. Hệ thống thoát nước:

9.8.1. Tuyến đường hẻm 134 đường Lê Hồng Phong:

Cống ngang đường:

Trên tuyến xây dựng 02 vị trí cống ngang đường mới tại đầu tuyến và cuối tuyến, cụ thể như sau:

- Tại Km0+014 xây dựng cống hộp bê tông cốt thép khẩu độ 80x80cm, chiều dài L=6,5m.

- Tại Km0+910 xây dựng cống hộp bê tông cốt thép khẩu độ 80x80cm, chiều dài L=15m.

Mương dọc đường:

Xây dựng mương bê tông cốt thép khẩu độ 60xH dọc 2 bên đường trên toàn tuyến để thu nước từ mặt đường và triền dốc 02 bên đổ về.

9.8.2. Tuyến đường hẻm 101 đường Ngô Quyền:

Cống ngang đường:

Do các cống ngang đường hiện hữu có khẩu độ nhỏ (Φ60cm) và đã cũ nên xây dựng cống mới thay thế như sau:

- Km0+129, tháo dỡ cống tròn bê tông cốt thép Φ60cm hiện hữu. Xây dựng cống hộp bê tông cốt thép 80x80cm, L=7,0m.

+ Km0+475,41, tháo dỡ cống tròn bê tông cốt thép Φ60cm hiện hữu. Xây dựng cống hộp bê tông cốt thép 80x80cm, L=7,0m.

+ Km0+615,00, tháo dỡ cống tròn bê tông cốt thép Φ60cm hiện hữu (phía thượng lưu xây dựng mương dọc 60xH dẫn nước về cống ngang tại Km0+692,36).

+ Km0+690,00, tháo dỡ cống tròn bê tông cốt thép Φ100cm hiện hữu. Xây dựng cống hộp bê tông cốt thép 100x100cm, L=7,0m.

+ Km1+117,65, tháo dỡ cống tròn bê tông cốt thép Φ60cm hiện hữu. Xây

dựng cống hộp bê tông cốt thép 80x80cm, L=7,0m.

+ Km1+278,27, tháo dỡ cống tròn bê tông cốt thép Φ60cm hiện hữu. Xây dựng cống hộp bê tông cốt thép 80x80cm, L=7,0m.

+ Km1+455,41, tháo dỡ cống tròn bê tông cốt thép Φ60cm hiện hữu. Xây dựng cống hộp bê tông cốt thép 80x80cm, L=8,0m.

+ Km1+790,00, tháo dỡ cống tròn bê tông cốt thép Φ60cm hiện hữu. Xây dựng cống hộp bê tông cốt thép 80x80cm, L=7,0m.

Mương dọc đường:

- Xây dựng mương bê tông cốt thép khẩu độ 60xH dọc đường bên phải tuyến từ Km0+615 ÷ Km0+690 để dẫn nước từ mương tại Km0+615 về cống ngang tại Km0+690 thoát ra sông.

- Các đoạn lý trình còn lại: Đào mương hở hình tam giác sâu 60cm, mái taluy phía đường 1/1,5, phía ngoài 1/1.

9.8.3. Tuyến đường hẻm 55 đường Trần Văn Lắc:

Cống ngang đường:

Nối dài phía hạ lưu (bên phải tuyến) cống ngang đường 2Φ80cm tại Km0+444,05 thêm 1,5m.

Mương dọc đường:

- Xây dựng mương bê tông cốt thép khẩu độ 60xH dọc đường để thu nước từ mặt đường và triền dốc 02 bên đổ về, cụ thể lý trình như sau:

+ Bên phải tuyến: Đoạn từ Km0+163 ÷ Km0+703.

+ Bên trái tuyến: Đoạn từ Km0+163 ÷ Km0+703.

- Các đoạn lý trình còn lại: Đào mương hở hình tam giác sâu 60cm, mái taluy phía đường 1/1,5, phía ngoài 1/1.

9.9. Kết cấu mương, cống, hướng thoát nước:

9.9.1. Kết cấu cống ngang, mương dọc:

- Cống ngang 80x80cm: Kết cấu đáy cống bằng bê tông đá 1x2 M250 dày 20cm đặt trên lớp lót móng lót bằng bê tông đá 1x2 M150 dày 10cm. Kết cấu tường cống dày 25cm bằng bê tông đá 1x2 M250, cách khoảng 0,5m bố trí thép Ø12mm liên kết giữa tường và đáy cống. Đậy cống bằng tấm đan bê tông cốt thép chịu lực.

- Cống ngang 100x100cm: Cống hộp 100x100cm là cấu kiện đúc sẵn trong nhà máy bằng các công nghệ hiện đại như đầm rung, rung ép,... vận chuyển tới công trình lắp đặt. Cống được đặt trên hệ móng băng bằng bê tông đá 1x2 M200 và lớp lót móng bằng bê tông đá 1x2 M150.

- Mương dọc 60xH: Kết cấu đáy mương bằng bê tông đá 1x2 M250 dày 20cm đặt trên lớp lót móng lót bằng bê tông đá 1x2 M150 dày 10cm. Kết cấu tường mương dày 20cm bằng bê tông đá 1x2 M250, cách khoảng 0,5m bố trí thép

Ø12mm liên kết giữa tường và đáy mương. Mương được đậy đan bê tông cốt thép có đục lỗ thu nước và cách khoảng 10m bố trí 01 đan lưới thép để tăng cường khả năng thu nước.

- Đắp hoàn thiện: Mương dọc được đắp bằng đất tận dụng từ đất đào, lu lèn độ chặt K>0,95. Đối với cống ngang đường đắp bằng cát để đảm bảo độ chặt, tránh bị lún kết cấu mặt đường.

9.9.2. Hướng thoát nước:

Tuyến hẻm 134 đường Lê Hồng Phong: Nước mặt đường và khu vực lân cận 2 bên tuyến đường được thu vào mương dọc, đoạn từ Km0+000 ÷ Km0+400 dẫn về đầu tuyến đấu nối vào cống dọc đường Lê Hồng Phong, đoạn từ Km0+400 ÷ Km0+914,35 dẫn về cuối tuyến thoát vào mương đất hiện hữu.

Tuyến hẻm 101 đường Ngô Quyền: Nước chảy về các vị trí cống ngang rồi theo các mương đất hiện hữu phía hạ lưu thoát xuống sông Sài Gòn.

Tuyến hẻm 55 đường Trần Văn Lắc: Nước chảy theo mương dọc về cống ngang đường tại Km0+444,05 để thoát xuống suối.

10. Số bước thiết kế; danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng.

- Số bước thiết kế: 2 bước.

- Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- TCVN 4054 – 2005: Đường ô tô – Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 9845 : 2013: Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ.

- TCVN 5574 : 2018: Kết cấu bê tông và BTCT – Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCCS 31 : 2020/TCĐBVN: Đường ô tô – Tiêu chuẩn khảo sát.

- TCCS 34 : 2020/TCĐBVN: Gờ giảm tốc, gồ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 13592 : 2022: Đường đô thị – Yêu cầu thiết kế.

- TCCS 41 : 2022/TCĐBVN: Quy trình khảo sát thiết kế nền đường ô tô đắp trên đất yếu.

- TCCS 38 : 2022/TCĐBVN: Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế.

- TCVN 7957 : 2023: Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài.

- TCVN 13606 : 2023: Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình tiêu chuẩn thiết kế.

- QCVN 02 : 2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia – Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- QCVN 07-4 : 2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình giao thông.

- QCVN 07-1 : 2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống công

trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình cấp nước.

- QCVN 07-2 : 2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình thoát nước.

- QCVN 10 : 2024/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- QCVN 41 : 2024/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

- Và các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan khác…

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

- Tổng mức đầu tư: 48.983.767.335 đồng.

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, di dời hạ tầng kỹ thuật	:	1.143.426.294 đồng
- Chi phí xây dựng	:	38.371.058.148 đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	666.466.293 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	4.595.794.506 đồng
- Chi phí khác	:	533.706.998 đồng
- Chi phí dự phòng	:	3.673.315.096 đồng

12. Thời gian thực hiện dự án:

- Chuẩn bị đầu tư: Năm 2026.

- Thực hiện dự án: Năm 2026-2028.

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố (bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã), theo kế hoạch đầu tư trung hạn và kế hoạch vốn hằng năm được cấp thẩm quyền giao.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án, thực hiện theo quy định.

15. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

Áp dụng theo quy định tại Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 06 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành dự án Nâng cấp, mở rộng đường hẻm 134 đường Lê Hồng

Phong; hẻm 101 đường Ngô Quyền; hẻm 55 đường Trần Văn Lắc trình cấp có thẩm quyền quyết định theo đúng quy định của pháp luật liên quan.

2. Tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng Quyết định được duyệt, đúng quy định hiện hành đảm bảo chất lượng, tiến độ và mục tiêu đầu tư.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng phòng Kinh tế, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- CVP; PCVP/H;
- Lưu: VT, Thu, pdf.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Thành